TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 25-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc - Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên, nguyên Phó Phòng GD-ĐT huyện Lai Vung, hiện đã về hưu.;

Ông Nguyễn Phát Triển - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1993, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 150A/1, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Hà Thị Phục Q; có vợ (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Từ ngày 07/11/2020 đến nay; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng N:* Trợ giúp viên pháp lý: Ông Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1. (có mặt); *Địa chỉ:* 466 đường N S S, K 5, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại:*

Trịnh Văn L - sinh năm: 1991. (có mặt); Nơi cư trú: ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Trúc L - sinh năm: 1993. (có mặt)

2. Trần Ngọc H - sinh năm: 1968. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Văn P - sinh năm: 1999. (vắng mặt); Nơi cư trú: 537A/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn L - sinh năm: 2000. (có mặt)

2. Võ Thị M - sinh năm: 1961. (có mặt)

3. Nguyễn Thị Thúy L - sinh năm: 1992. (có mặt).

Cùng nơi cư trú: 538/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Văn P - sinh năm: 2003. (vắng mặt); Nơi cư trú: 537A/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Thị Bảo X - sinh năm: 2002. (vắng mặt); Nơi cư trú: ấp M L, xã M H T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

6. Nguyễn Thị P - sinh năm: 1967. (có mặt); Nơi cư trú: ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Trần Văn Phố:*

Trần Văn H - sinh năm: 1970. (vắng mặt); Nơi cư trú: 537A/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/8/2020, Trịnh Văn L sau khi đi uống rượu trên đường về nhà thì gặp Nguyễn Hoàng N, khi đó L đã say rượu và nói chuyện lớn tiếng nên bị N nhắc nhở, dẫn đến 02 bên phát sinh cự cãi. L chạy đến nhà ông Đặng Văn Tùng ở ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, rộng khoảng 0,6cm, cán bằng cây trên bàn nhà ông Tùng đến tìm gặp và hăm dọa N, N sợ nên bỏ chạy vào nhà của Nguyễn Văn L. Do thấy L cầm dao hăm dọa N, L dùng khúc cây củi trong sân nhà ném về phía L nhưng không trúng. L bỏ đi khoảng 10 phút sau thì cầm dao quay trở lại nhà L tìm N rủ đánh nhau, thì L tiếp tục dùng khúc cây củi trong sân nhà ném về phía L nhưng không trúng, L bỏ chạy và bị vấp té làm văng mất con dao. Đến 15 giờ ngày 24/8/2020 sau khi L đi uống rượu trên đường về, đến nhà bà Võ Thị M (là vợ của ông Nguyễn Văn Phước) ở ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung thì nhìn thấy N đang ngồi uống bia cùng Trần Văn P, Nguyễn Văn L, Trần Văn P, Trần Thị Bảo X, Nguyễn Thị Thúy L, P kêu L vào cùng uống bia chung. Lúc này N đã say rượu ngồi gục mặt xuống, tay trái vẫn đang còn cầm ly bia (loại ly thủy tinh có quai, Ly này do P mang đến để uống bia). L bước vào ngồi xuống bên phải của N và đưa tay phải ra muốn bắt tay với N, N ngẩn đầu lên, vừa nhìn thấy L, N liền dùng tay trái đang cầm ly bia thủy tinh đánh mạnh 01 cái vào vùng mắt phải của L làm ly bia vỡ thành nhiều mảnh rơi xuống đất. Thấy N đánh L, P xông vào tát trúng vào mặt N 02 cái, Phố tát trúng vào mặt N 01 cái, nên L ôm kéo P can ra làm trúng môi của P bị dập, P quơ tay trúng vào cổ của L, móng tay của P cào làm xây xát da cổ bên phải và cổ tay trái của L. P thấy L làm P bị dập

môi, nên dùng tay đánh trúng vào vùng mặt của L 02 cái. Sau đó, L bỏ chạy về nhà, được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa Sa Đéc cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện mắt thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 29/8/2020 được xuất viện; riêng N, P, L chỉ bị xây sát nhẹ nên tự điều trị. Ngày 03/9/2020 L đến Công an trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ vật chứng gồm: 01 cái ly thủy tinh có quai, loại dùng để uống bia đã vỡ thành nhiều mảnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 312/TgT ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Bốn sẹo vết thương phần mềm trán phải, đầu trong chân mài phải, mi trên mắt phải, mi dưới mắt phải, kích thước nhỏ (Tỷ lệ tổn thương: 12%, mỗi sẹo 03%).

- Khoét bỏ nhãn cầu mắt phải (Tỷ lệ tổn thương: 55%).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Văn L do thương tích gây nên hiện tại là 60%. Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSLVg, ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, truy tố Nguyễn Hoàng N ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị hại Trịnh Văn L trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 24/8/2020 sau khi L đi uống rượu trên đường về, đến nhà bà Võ Thị M, P kêu L vào cùng uống bia chung thì bị N dùng ly thủy tinh đánh mạnh 01 cái vào vùng mắt phải của L gây thương tích cho anh đúng như nội dung bản cáo trạng, anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh tổng cộng là 30.000.000 đồng (gồm tiền điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần), anh đã nhận 8.000.000 đồng từ bị cáo, anh tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 22.000.000 đồng và đề nghị xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Trúc L trình bày: Chị là vợ bị hại L, việc L bị N gây thương tích là đúng nội dung bản cáo trạng, khi L nằm viện điều trị thương tích chị và mẹ chồng chị là bà Hết là người trực tiếp nuôi L, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì cho chị và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc H trình bày: Bà là mẹ bị hại L, việc L bị N gây thương tích là đúng nội dung bản cáo trạng, khi L nằm viện điều trị thương tích bà và chị Ly là người trực tiếp nuôi L, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì cho bà và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên sau khi đã có uống bia Nguyễn Hoàng N đã có hành vi dùng tay trái cầm ly bia thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái trúng vào vùng mắt bên phải của Trịnh Văn L gây thương tích 60%, khi thực hiện hành vi bị cáo có

đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Hoàng N từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của Nguyễn Hoàng N bồi thường cho bị hại Trịnh Văn L tổng số tiền 30.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng N đã bồi thường cho bị hại L 8.000.000 đồng nên buộc Nguyễn Hoàng N tiếp tục bồi thường cho bị hại Trịnh Văn L chi phí điều trị thương tích còn lại là 22.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 cái ly thủy tinh có quai, loại dùng để uống bia đã vỡ thành nhiều mảnh.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Đối với Trần Văn P, Trần Văn P: Sau khi Nguyễn Hoàng N dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mắt phải của L thì P có dùng tay tát trúng vào mặt N 02 cái, Phố cũng dùng tay tát trúng vào mặt N 01 cái. Tuy nhiên, N xác định không có thương tích gì, không yêu cầu xử lý hình sự P và P, đồng thời từ chối giám định thương tích nên không xem xét xử lý Trần Văn P, Trần Văn Phố.

Đối với Nguyễn Văn L: Khi Trần Văn P, Trần Văn P tát Nguyễn Hoàng N thì Nguyễn Văn L kéo P can ra làm trúng môi của Phố bị dập, P quơ tay trúng vào cổ của L, móng tay của P cào làm xây xát da cổ bên phải và cổ tay trái của L. P thấy L làm P bị dập môi, nên dùng tay đánh trúng vào vùng mặt của L 02 cái. Tuy nhiên, P không yêu cầu xử lý hình sự đối với L và từ chối giám định thương tích, nên không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn L; L không yêu cầu xử lý hình sự đối với P, P và từ chối giám định thương tích, nên không xem xét xử lý Trần Văn P, Trần Văn P.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng N là Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn Nam phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, khi phạm tội bị cáo có sử dụng rượu bia, nhất thời không kìm chế được bản thân nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt là 04 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N thống nhất với phát biểu của vị Trợ giúp viên, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì, bị cáo xin được miễn án phí. Bị cáo nói lời sau cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng N đã có hành vi dùng dùng tay trái cầm ly bia thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái trúng vào vùng mắt bên phải của Trịnh Văn L gây thương tích 60%. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, thương tích của bị cáo gây ra cho bị hại là 60%, hung khí bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng N có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

... ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

... ...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng N là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật, xâm phạm sức khoẻ của người khác một cách trái pháp luật, sức khoẻ là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn không lớn mà bị cáo gây thương tích cho các bị hại. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn mà bị cáo lại gây thương tích cho bị hại, hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm. Vì vậy cần phải có một mức hình

phạt thật N đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với Trần Văn P, Trần Văn P: Sau khi Nguyễn Hoàng N dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mắt phải của L thì P có dùng tay tát trúng vào mặt N 02 cái, P cũng dùng tay tát trúng vào mặt N 01 cái. Tuy nhiên, N xác định không có thương tích gì, không yêu cầu xử lý hình sự P và P, đồng thời từ chối giám định thương tích nên không xem xét xử lý Trần Văn P, Trần Văn P.

Đối với Nguyễn Văn L: Khi Trần Văn P, Trần Văn P tát Nguyễn Hoàng N thì Nguyễn Văn L kéo P can ra làm trúng môi của Phố bị dập, P quơ tay trúng vào cổ của L, móng tay của P cào làm xây xát da cổ bên phải và cổ tay trái của L. P thấy L làm P bị dập môi, nên dùng tay đánh trúng vào vùng mặt của L 02 cái. Tuy nhiên, Phố không yêu cầu xử lý hình sự đối với L và từ chối giám định thương tích, nên không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn L; L không yêu cầu xử lý hình sự đối với P, P và từ chối giám định thương tích, nên không xem xét xử lý Trần Văn P, Trần Văn P.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án anh P trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 24/8/2020 anh có kêu L vào uống bia chung tại nhà của bà M, sau đó thì L bị N dùng ly uống bia bằng thủy tinh gây thương tích là đúng nội dung bản cáo trạng, việc N làm bể 01 cái ly thủy tinh của anh, anh không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì cho anh.

Những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai tại phiên tòa và lời khai có trong hồ sơ vụ án là phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Hoàng N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo,

đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60%, bị cáo chỉ bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng, bị hại yêu cầu xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung hình phạt đối với vị cáo.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

Trợ giúp viên ông Hà Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tất cả tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là 04 năm tù, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này của Trợ giúp viên là chưa N khắc đối với hành vi của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh vở của ly thủy tinh, không xác định hình dạng. Đã được niêm phong, đây là hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại và không còn giá trị sử dụng.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng (gồm tiền điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần), yêu cầu bồi thường của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng, còn lại 22.000.000 đồng bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại L nên cần công nhận sự tự nguyện này là phù hợp quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Trúc L và Trần Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng N yêu cầu được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, yêu cầu của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N - 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh vở của ly thủy tinh, không xác định hình dạng. Đã được niêm phong.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự tuyên:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hoàng N với bị hại Trịnh Văn L là bị cáo Nguyễn Hoàng N có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Trịnh Văn L số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/3/2021. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Út